

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập – tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô – dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô – dôn

Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012, được bãi bỏ một số nội dung bởi:

Thông tư số 03/2018/TT-BTMT ngày 14 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ Công ước Viên năm 1985 về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal năm 1987 về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các văn kiện sửa đổi, bổ sung của Nghị định thư Montreal đã được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phê chuẩn tham gia;

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi các điểm c, d, g, h và i khoản 5 Điều 2 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về cấp phép nhập khẩu hàng hóa;

Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn như sau:¹

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, xác nhận đăng ký cho các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn thuộc Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (trong Thông tư này gọi tắt là Nghị định thư).

2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân tham gia vào các hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Các chất làm suy giảm tầng ô-dôn được quản lý theo Thông tư này là:

a) Các chất hydrochlorofluorocarbon (trong Thông tư gọi tắt là các chất

¹Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

HCFC) thuộc Phụ lục I của Thông tư này.

b) Polyol trộn sẵn HCFC-141b (HCFC-141b Pre-blended polyol).

Điều 2. Nguyên tắc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô - dôn

1. Thương nhân chỉ được phép nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn với các nước thành viên của Nghị định thư. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thông báo và cập nhật danh sách các nước thành viên của Nghị định thư trên trang mạng của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Các chất HCFC thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này được quản lý bằng hạn ngạch nhập khẩu theo lộ trình loại trừ các chất này do Nghị định thư quy định và theo các thoả thuận song phương về cung cấp hỗ trợ tài chính cho loại trừ các chất HCFC giữa Việt Nam và Quỹ đa phương thi hành Nghị định thư.

3. Việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất HCFC thuộc Phụ lục I và nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b thực hiện theo nguyên tắc sau:

a)²(*được bãi bỏ*)

b) Việc nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I được thực hiện theo giấy phép nhập khẩu của Bộ Công Thương³.

c) Việc tạm nhập - tái xuất các chất HCFC thuộc Phụ lục I được thực hiện theo giấy phép của Bộ Công Thương.

d) Việc nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b và xuất khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I⁴.

²Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

³Cụm từ “trên cơ sở xác nhận đăng ký nhập khẩu của Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

⁴Cụm từ “được thực hiện trên cơ sở đăng ký của thương nhân có xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục

Chương II

HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU VÀ THỦ TỤC NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HCFC

Điều 3. Hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC

1. Bộ Công Thương cấp hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I của Thông tư này theo nghĩa vụ loại trừ dần của Việt Nam. Hạn ngạch nhập khẩu từng năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 cho từng nhóm chất HCFC như sau:

Đơn vị tính: tấn

Chất/ Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019
HCFC-141b	500	300	150	0	0	0	0	0
Các chất HCFC khác	3.700	3.400	3.700	3.600	3.600	3.600	3.600	3.600

2. Hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I cho từng năm từ năm 2016 đến năm 2019 sẽ được cắt giảm tương ứng đối với các chất mà các thương nhân sử dụng các chất đó hoàn thành quá trình chuyển đổi sản xuất sang các chất thay thế do Quỹ đa phương thi hành Nghị định thư cung cấp tài chính, công nghệ cho quá trình chuyển đổi. Trước ngày 31 tháng 11 hàng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi thông báo bằng văn bản tới Bộ Công Thương về lượng các chất HCFC đã được loại trừ thực tế ở Việt Nam. Trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp, Bộ Công Thương công bố lượng cắt giảm hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc phụ lục I trên cơ sở thông báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I cho các năm sau năm 2019 sẽ được Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật theo kết quả loại trừ các chất HCFC ở Việt Nam và theo quyết định của các nước thành viên Nghị định thư.

4. Hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I không được phép chuyển nhượng và chỉ được thực hiện nhập khẩu vào Việt Nam trong năm cấp phép.

5. Các thương nhân nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I theo hạn ngạch nhưng sau đó xuất khẩu (trực tiếp hoặc ủy thác xuất khẩu) và có nhu cầu

hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

nhập khẩu tiếp thì được xem xét cấp hạn ngạch bổ sung không vượt quá lượng đã xuất khẩu.

Điều 4. Thủ tục nhập khẩu các chất HCFC

1.⁵(được bãi bỏ)

2. Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu các chất HCFC tại Bộ Công Thương

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

-⁶

- Hợp đồng nhập khẩu: một (01) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh: một (01) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Bộ Công Thương cấp giấy phép nhập khẩu cho thương nhân theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này và gửi giấy phép nhập khẩu cho thương nhân theo đường bưu điện.

Trường hợp từ chối cấp giấy phép nhập khẩu, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của thương nhân.

3. Hồ sơ thương nhân nộp cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu các chất HCFC

Thương nhân khi làm thủ tục nhập khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I nộp cho cơ quan Hải quan các giấy tờ sau:

a) Một (01) bản chính giấy phép nhập khẩu do Bộ Công Thương cấp theo mẫu quy định tại Phụ lục III của Thông tư này;

b) Các giấy tờ khác theo quy định pháp luật về hải quan.

⁵Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

⁶“Đơn đăng ký nhập khẩu các chất HCFC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận: một (01) bản chính” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Chương III

THỦ TỤC NHẬP KHẨU POLYOL TRỘN SẴN HCFC-141b, XUẤT KHẨU VÀ TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT HCFC

Điều 5.⁷ (được bãi bỏ)

Điều 6. Thủ tục xuất khẩu các chất HCFC

1.⁸ (được bãi bỏ)

2. Hồ sơ thương nhân nộp cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục xuất khẩu các chất HCFC

Thương nhân khi làm thủ tục xuất khẩu các chất HCFC thuộc Phụ lục I nộp cho cơ quan Hải quan các giấy tờ sau:

a)⁹ (được bãi bỏ)

b) Các giấy tờ khác theo quy định pháp luật về hải quan.

Điều 7. Thủ tục tạm nhập - tái xuất các chất HCFC

1. Thủ tục cấp phép tạm nhập - tái xuất các chất HCFC tại Bộ Công Thương

a) Thương nhân gửi một (01) bộ hồ sơ đề nghị cấp phép tạm nhập - tái xuất các chất HCFC thuộc Phụ lục I theo đường bưu điện đến Bộ Công Thương, hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép tạm nhập - tái xuất các chất HCFC thuộc Phụ lục I theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư này

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh: một (01) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

- Hợp đồng mua hàng và hợp đồng bán hàng: Mỗi loại một (01) bản sao có xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của thương nhân.

b) Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của thương nhân, Bộ Công Thương cấp phép cho thương nhân.

⁷Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

⁸Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

⁹Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 7 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Trường hợp từ chối cấp phép, Bộ Công Thương trả lời bằng văn bản cho thương nhân biết và nêu rõ lý do trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của thương nhân.

2. Hồ sơ thương nhân nộp cho cơ quan Hải quan khi làm thủ tục tạm nhập - tái xuất các chất HCFC

Thương nhân khi làm thủ tục tạm nhập - tái xuất các chất HCFC thuộc Phụ lục I nộp cho cơ quan Hải quan các giấy tờ sau:

a) Một (01) bản chính giấy phép tạm nhập - tái xuất các chất HCFC do Bộ Công Thương cấp.

b) Các giấy tờ khác theo quy định pháp luật về hải quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN¹⁰

Điều 8. Chế độ báo cáo

Các thương nhân thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu,

¹⁰Điều 4 và Điều 5 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018 quy định như sau:

“Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm nộp hồ sơ.

2. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện cho đến thời điểm hết hiệu lực được ghi trên giấy xác nhận.

3. Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi Bộ Công Thương văn bản thông báo về khối lượng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS) phải kiểm soát của năm tiếp theo để xem xét cấp giấy phép nhập khẩu các chất HCFC.

Văn bản thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Cổng thông tin một cửa quốc gia.

4. Trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, Bộ Công Thương gửi văn bản thông báo cho Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả cấp giấy phép, lượng các chất ODS, polyol trộn sẵn HCFC-141b đã cấp phép, xác nhận nhập khẩu của năm trước (bao gồm thống kê tờ khai hải quan của từng chuyến hàng của thương nhân) để Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng cơ quan đầu mối quốc gia giám sát, tổng hợp và báo cáo lượng tiêu thụ các chất ODS và polyol trộn sẵn HCFC-141b của Việt Nam.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, giải quyết./”

xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất HCFC, ¹¹theo mẫu quy định tại Phụ lục VII của Thông tư này về Bộ Công Thương¹² như sau:

1. Báo cáo theo từng quý về nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất HCFC theo các giấy phép nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất đã được Bộ Công Thương cấp được gửi trước ngày mùng 5 của quý tiếp theo.

2. Báo cáo theo từng năm (kèm bản sao các tờ khai hải quan) về tình hình thực hiện nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất các chất HCFC theo các giấy phép của Bộ Công Thương đã cấp; ¹³xuất khẩu các chất HCFC ¹⁴được gửi trước ngày 31 tháng 01 hàng năm.

Trong trường hợp cần thiết, thương nhân báo cáo theo văn bản yêu cầu của Bộ Công Thương ¹⁵về những nội dung liên quan đến nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất HCFC¹⁶.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 và thay thế Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT-BTM-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Bộ Thương mại và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

¹¹Cụm từ “nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

¹² Cụm từ “và Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

¹³ Cụm từ “nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

¹⁴Cụm từ “theo xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

¹⁵ Cụm từ “và Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018;

¹⁶Cụm từ “nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 8 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, các thương nhân, các tổ chức hoặc cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét và hướng dẫn.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 10 /VBHN-BTNMT

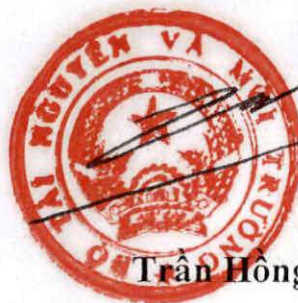
Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2018

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC.

[Handwritten initials]

BỘ TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHẤT HCFC
THỰC HIỆN CẤP PHÉP VÀ HẠN NGẠCH NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN CHẤT	TÊN HOÁ HỌC	CÔNG THỨC HOÁ HỌC	SỐ ASHRAE (DÙNG CHO MÔI CHẤT LẠNH)
HCFC-21	Dichlorofluoromethane	CHFCl_2	R-21
HCFC-22	Chlorodifluoromethane	CHF_2Cl	R-22
HCFC-31	Chlorofluoromethane	CH_2FCl	R-31
HCFC-121	Tetrachlorofluoroethanes	C_2HFC_4	
HCFC-122	Tricchlorodifluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_2\text{Cl}_3$	
HCFC-123	Dichlorotrifluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_3\text{Cl}_2$	R-123
HCFC-124	Chlorotetrafluoroethanes	$\text{C}_2\text{HF}_4\text{Cl}$	
HCFC-131	Trichlorofluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{FCl}_3$	
HCFC-132	Dichlorodifluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{F}_2\text{Cl}_2$	
HCFC-133	Chlorotrifluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_2\text{F}_3\text{Cl}$	
HCFC-141	Dichlorofluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_3\text{FCl}_2$	
HCFC-141b	dichlorofluoroethane	CH_3CFCl_2	R-141b
HCFC-142	Chlorodifluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_3\text{F}_2\text{Cl}$	
HCFC-142b	1-chloro-1,1- difluoroethane	$\text{CH}_3\text{CF}_2\text{Cl}$	R-142b
HCFC-151	Chlorofluoroethanes	$\text{C}_2\text{H}_4\text{FCl}$	
HCFC-221	Hexachlorofluoropropanes	C_3HFC_6	
HCFC-222	Pentachlorodifluoropropanes	$\text{C}_3\text{HF}_2\text{Cl}_5$	
HCFC-223	Tetrachlorotrifluoropropanes	$\text{C}_3\text{HF}_3\text{Cl}_4$	
HCFC-224	Trichlorotetrafluoropropanes	$\text{C}_3\text{HF}_4\text{Cl}_3$	
HCFC-225	Dichloropentafluoropropanes	$\text{C}_3\text{HF}_5\text{Cl}_2$	
HCFC-225ca	1,1-dichloro-2,2,3,3,3-pentafluoropropane	$\text{CF}_3\text{CF}_2\text{CHCl}_2$	R-225ca
HCFC-225cb	1,3-dichloro-1,2,2,3,3-pentafluoropropane	$\text{CF}_2\text{ClCF}_2\text{CHClF}$	R-225cb
HCFC-226	Chlorohexafluoropropanes	$\text{C}_3\text{HF}_6\text{Cl}$	
HCFC-231	Pentachlorofluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_2\text{FCl}_5$	
HCFC-232	Tetrachlorodifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_2\text{F}_2\text{Cl}_4$	
HCFC-233	Trichlorotrifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_2\text{F}_3\text{Cl}_3$	
HCFC-234	Dichlorotetrafluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_2\text{F}_4\text{Cl}_2$	
HCFC-235	Chloropentafluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_2\text{F}_5\text{Cl}$	
HCFC-241	Tetrachlorofluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_3\text{FCl}_4$	
HCFC-242	Trichlorodifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_3\text{F}_2\text{Cl}_3$	
HCFC-243	Dichlorotrifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_3\text{F}_3\text{Cl}_2$	
HCFC-244	Chlorotetrafluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_4\text{F}_4\text{Cl}$	
HCFC-251	Trichlorotetrafluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_4\text{FCl}_3$	
HCFC-252	Dichlorodifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_4\text{F}_2\text{Cl}_2$	
HCFC-253	Chlorotrifluoropropanes	$\text{C}_3\text{H}_4\text{F}_3\text{Cl}$	

HCFC-261	Dichlorofluoropropanes	$C_3H_5FCl_2$	
HCFC-262	Chlorodifluoropropanes	$C_3H_5F_2Cl$	
HCFC-271	Chlorofluoropropanes	C_3H_6FCl	

PHỤ LỤC II

ĐƠN ĐĂNG KÝ NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HCFC

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm 20 ..

V/v đăng ký nhập khẩu các chất HCFC (Phụ lục I)

Kính gửi: -¹⁷

- Bộ Công Thương.

Tên thương nhân

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Thông tư liên tịch số .../2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2011, của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, (tên thương nhân) ... đăng ký nhập khẩu các chất HCFC như sau:

Tên chất:

Khối lượng (kg)

Tên giao dịch (nếu có)

Hợp đồng nhập khẩu số ngày tháng năm

Nước xuất khẩu:

(Tên thương nhân) cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật

của thương nhân

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

18

¹⁷Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

¹⁸Cụm từ “Xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 9 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT- BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

PHỤ LỤC III**GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HCFC**

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 47 /2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCT-XNK

Hà Nội, ngày . . . tháng . . . năm 20 . . .

V/v cấp phép nhập khẩu các
chất HCFC (Phụ lục I)

Kính gửi: (thương nhân)

Căn cứ Thông tư liên tịch số . . . /2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày . . . tháng . . . năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;

Xét Đơn đăng ký nhập khẩu số . . . ngày . . . tháng . . . năm . . . của (tên thương nhân) . . . về việc đăng ký nhập khẩu các chất HCFC (Phụ lục I) và căn cứ xác nhận số . . . ngày . . . tháng . . . năm . . . của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bộ Công Thương đồng ý (tên thương nhân) được nhập khẩu:

- Tên chất:
- Khối lượng (kg):
- Mã HS
- Nước xuất khẩu:

Văn bản này có giá trị đến hết ngày 31 tháng 12 năm 20 . . .

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan);
- Lưu: VT, XNK.

PHỤ LỤC IV¹⁹(được bãi bỏ)**PHỤ LỤC V²⁰(được bãi bỏ)****PHỤ LỤC VI**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP TẠM NHẬP - TÁI XUẤT CÁC CHẤT HCFC
(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày..... tháng..... năm 20..

V/v đề nghị cấp phép tạm
 nhập - tái xuất các chất
 HCFC (Phụ lục I)

Kính gửi: Bộ Công Thương

Tên thương nhân

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Fax..... E-mail.....

Căn cứ Thông tư liên tịch số .../2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, (tên thương nhân) ... đề nghị cấp phép tạm nhập - tái xuất các chất HCFC như sau:

Tên chất:

Khối lượng (kg):

Thương nhân nước ngoài bán hàng:

Hợp đồng mua hàng số: ngày tháng năm

Cửa khẩu nhập hàng:

¹⁹Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

²⁰Phụ lục này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

Thương nhân nước ngoài mua hàng:

Hợp đồng bán hàng số: ngày tháng năm

Cửa khẩu xuất hàng:

(Tên thương nhân) cam đoan những nội dung kê khai trên đây là đúng sự thật và cam kết thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 47 /2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TÊN THƯƠNG NHÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO**Tình hình nhập khẩu/xuất khẩu/tạm nhập tái xuất các chất HCFC²¹****Kính gửi: - Bộ Công Thương;**

- 22

Căn cứ Thông tư liên tịch số .../2011/ TTLT-BCT-BTNMT ngày ... tháng ... năm 2011 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, (tên thương nhân) ... báo cáo tình hình thực hiện nhập khẩu/xuất khẩu/tạm nhập tái xuất các chất HCFC²³ trong quý .../20... hoặc năm 20... của thương nhân như sau:

Tên chất	Mã HS	Giấy phép/xác nhận nhập khẩu do Bộ Công Thương/Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (số ... ngày ... tháng ... năm ...)	Số hiệu tờ khai hải quan	Khối lượng (kg)	Trị giá (USD)	Khối lượng nhập khẩu/xuất khẩu/tạm nhập tái xuất lũy kế tới thời điểm báo cáo (kg)	Trị giá nhập khẩu/xuất khẩu/tạm nhập tái xuất lũy kế tới thời điểm báo cáo (USD)

²¹Cụm từ “và nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

²²Cụm từ “Bộ Tài nguyên và Môi trường” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

²³Cụm từ “và nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b” được bãi bỏ theo quy định tại khoản 11 Điều 2 của Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

...	...	...		...	...	...	

(Tên thương nhân) cam đoan những kê khai trên đây là chính xác, nếu sai thương nhân hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân

(Ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)